

Số: 74/2024/QĐST-HNGĐ

Hà Nội, ngày 13 tháng 3 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẦU GIẤY – THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Điều 212; Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình 2014;

Căn cứ khoản 1 Điều 36 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ giải quyết việc Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 87/2024/TLST-HNGĐ về “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn*” ngày 04 tháng 3 năm 2024, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Chị Nguyễn Thị Hồng V, sinh năm 1973 và anh Vũ Đình T sinh năm 1969

Cùng trú tại: Căn hộ chung cư 1803 – V4 Home City, tổ 45 Trung Kính, phường Yên Hoà, quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Hồng V và anh Vũ Đình T tự nguyện kết hôn năm 1997, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Hữu Bằng, huyện Thạch Thất, TP. Hà Nội. Quá trình chung sống phát sinh nhiều mâu thuẫn gay gắt, không thể hòa giải được do không phù hợp về lối sống, bất đồng quan điểm sống. Nguyên nhân mâu thuẫn của anh chị chủ yếu do giữa hai người có nhiều khác biệt trong quan điểm sống, phát sinh nhiều mâu thuẫn trong cuộc sống không thể giải quyết dẫn đến thường xuyên cãi vã trong gia đình. Nay anh chị xác định mâu thuẫn vợ chồng thật sự trầm trọng, cùng yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh chị được thuận tình ly hôn nên được Tòa án chấp nhận.

2. Về con chung: Chị Nguyễn Thị Hồng V và anh Vũ Đình T thống nhất xác định có 01 (Một) con chung là cháu Vũ Hoài Nam, sinh ngày 09/6/1997. Hiện nay con chung cháu Vũ Hoài Nam đã trưởng thành, nên Tòa án không giải quyết.

3. Về tài sản chung (Động sản và bất động sản, nhà ở): Chị Nguyễn Thị Hồng V và anh Vũ Đình T cùng thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về công nợ: Chị Nguyễn Thị Hồng V và anh Vũ Đình T cùng thống nhất anh chị không vay nợ ai và không ai nợ gì anh chị. Anh chị không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

5. Về lệ phí HNGĐST: Anh Vũ Đình T chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Ghi nhận sự tự nguyện của anh Vũ Đình T về việc chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm của Chị Nguyễn Thị Hồng V. Tổng cộng là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) được trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng lệ phí anh Vũ Đình T đã nộp theo biên lai thu số 0000423 ngày 28/02/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Cầu Giấy. Nay chuyển thành lệ phí.

Đã hết thời hạn 07 (Bảy) ngày làm việc, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành và Biên bản ghi nhận sự thuận tình ly hôn của đương sự, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Chị Nguyễn Thị Hồng V và anh Vũ Đình T thuận tình ly hôn.

- **Về con chung:** Chị Nguyễn Thị Hồng V và anh Vũ Đình T thống nhất xác định có 01 (Một) con chung là cháu Vũ Hoài Nam, sinh ngày 09/6/1997. Hiện nay con chung cháu Vũ Hoài Nam đã trưởng thành, nên Tòa án không giải quyết.

- **Về tài sản chung (Động sản và bất động sản, nhà ở):** Chị Nguyễn Thị Hồng V và anh Vũ Đình T thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về công nợ:** Chị Nguyễn Thị Hồng V và anh Vũ Đình T cùng thống nhất anh chị không vay nợ ai và không ai nợ gì anh chị. Anh chị không yêu cầu nên Tòa án không giải quyết.

2. Về lệ phí HNGĐST: Anh Vũ Đình T chịu 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Ghi nhận sự tự nguyện của anh Vũ Đình T về việc chịu 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm của Chị Nguyễn Thị Hồng V. Tổng cộng là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) được trừ vào số tiền 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng lệ phí anh Vũ Đình T đã nộp theo biên lai thu số 0000423 ngày 28/02/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Cầu Giấy. Nay chuyển thành lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Cầu Giấy,
Thành phố Hà Nội;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Cầu Giấy,
TP. Hà Nội;
- UBND xã Hữu Bằng, huyện Thạch Thất, TP.
Hà Nội.
(Giấy chứng nhận kết hôn ngày 24/02/1997);
- Các đương sự;
- Lưu VP; Lưu hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Vũ Thị Thu Hằng